

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 186/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 27-7-2020.

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA,
TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh.

Bà Huỳnh Thị Kim Kiên.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đặng Hoàng Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 24/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 218/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08/7/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thanh M, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: 153 tổ 1, khu phố 12, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Anh K, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: 16A/1 tổ 18, khu phố 5, phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Chị M có đơn xin vắng mặt, anh K vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/6/2019, bản tự khai ngày 25/02/2020, đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện ngày 28/4/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thanh M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Anh K tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 54/GCNKH, quyển số 01/2006 ngày 15/6/2006.

Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu, đến khoảng mấy năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn về tình cảm, quan điểm sống của hai vợ chồng không thống nhất dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau, không còn tôn trọng lẫn nhau. Sau khi hàn gắn tình cảm không được, vợ chồng chị đã sống ly thân với nhau hơn 01 năm. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Anh K.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên Vũ Anh V, sinh ngày 17/12/2006. Ly hôn, chị có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V, không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện ngày 28/4/2020, chị Nguyễn Thanh M đồng ý giao cháu Vũ Anh V cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tạm thời chị không cấp dưỡng nuôi con. Các ý kiến khác chị Nguyễn Thanh M vẫn giữ nguyên.

Tại Bản tự khai bổ sung ngày 27/7/2020, chị Nguyễn Thanh M thay đổi ý kiến về việc nuôi con, chị M tiếp tục có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Vũ Anh V và không yêu cầu anh Vũ Anh K phải cấp dưỡng nuôi con. Các ý kiến khác chị M vẫn giữ nguyên.

Anh Vũ Anh K đã được Tòa án tiến hành triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh K tham gia các buổi làm việc, phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử nhưng anh K vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh K. Do đó, Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc vắng mặt của anh K để có cơ sở giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án trong thời hạn luật định. Xác định đúng tư cách đương sự.

- Việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự:

Chị Nguyễn Thanh M thực hiện đúng các quy định về quyền của người khởi kiện, đã cung cấp những tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, tham gia các buổi làm việc, phiên họp công khai chứng cứ và hòa

giải theo đúng giấy triệu tập của Tòa án, có đơn xin xét xử vắng mặt theo đúng quy định của pháp luật.

Anh Vũ Anh K trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành, vắng mặt không có lý do.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Về yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thanh M thì căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện anh K không còn quan tâm đến chị M, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thanh M.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thanh M, anh Vũ Anh K có 01 con chung tên Vũ Anh V, sinh ngày 17/12/2006. Khi ly hôn, chị M có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con.

Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thanh M về việc nuôi con và đề nghị giao con cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì cháu V có nguyện vọng được ở với anh K và hiện nay vẫn đang ở với anh K. Tạm thời chị Nguyễn Thanh M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thanh M khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Vũ Anh K; đồng thời qua xác minh tại Công an phường D thì anh Vũ Anh K có đăng ký thường trú và hiện đang sinh sống tại 16A/1 tổ 18, khu phố 5, phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Do đó, căn cứ các Điều 28, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Anh Vũ Anh K là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt giấy triệu tập, văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần để đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh K vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải các bên đương sự được. Chị Nguyễn Thanh M có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, còn anh Vũ Anh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh M và anh Vũ Anh K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 54/GCNKH, quyển số 01/2006 ngày 15/6/2006 nên công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của chị Nguyễn Thanh M thì quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu, đến khoảng mấy năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn về tình cảm, quan điểm sống của hai vợ chồng không thống nhất dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau, không còn tôn trọng lẫn nhau. Sau khi hàn gắn tình cảm không được, vợ chồng chị đã sống ly thân với nhau hơn 01 năm. Do đó, chị Nguyễn Thanh M làm đơn yêu cầu giải quyết được ly hôn với anh Vũ Anh K vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được

Về phần anh Vũ Anh K thì Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập cho anh K để làm việc, hòa giải đoàn tụ, cũng như để anh K có ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị M nhưng anh K không lên Tòa để làm việc, cũng như không có văn bản trình bày ý kiến chứng tỏ anh K không còn quan tâm đến chị M, cũng như không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tại Biên bản xác minh ngày 04/03/2020, thì ông Nguyễn Trường Sơn là tổ trưởng tổ 18, phường D xác định vợ chồng chị M, anh K trong quá trình chung sống không báo chính quyền địa phương về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng nên địa phương không nắm được. Tuy nhiên, khoảng 01 năm nay thì chị M không còn chung sống với anh K tại địa chỉ 16A/1 tổ 18, khu phố 5, phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai nữa.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng chị M, anh K đã có nhiều mâu thuẫn, sống ly thân, không còn sự tin tưởng, tôn trọng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M, giải quyết cho chị Nguyễn Thanh M được ly hôn với anh Vũ Anh K là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thanh M, anh Vũ Anh K có 01 con chung tên Vũ Anh V, sinh ngày 17/12/2006. Ly hôn, chị M có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung thì tại Biên bản xác minh ngày 04/03/2020, thì ông Nguyễn Trường Sơn là tổ trưởng tổ 18, phường D xác định cháu Vũ Anh V hiện sinh sống với anh K. Tuy nhiên, quá trình giải quyết anh Vũ Anh K không lên Tòa án làm việc, cũng như không cung cấp các tài liệu chứng minh đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Trong khi chị Nguyễn Thanh M cung cấp tài liệu thể hiện có công việc ổn định với mức lương trung bình khoảng 8.500.000 đồng/tháng. Do đó để đảm bảo cho sự phát triển bình thường, tránh gây xáo trộn về mặt tâm sinh lý của cháu V, cần giao con chung cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình

Về cấp dưỡng, do chị Nguyễn Thanh M không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, anh Vũ Anh K được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thanh M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Biên Hòa phù hợp một phần với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 và Điều 147, 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, 10, 11, 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 5, 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27; tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh M được ly hôn với anh Vũ Anh K.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Vũ Anh V, sinh ngày 17/12/2006 cho chị Nguyễn Thanh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời Vũ Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Vũ Anh K được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của các con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng.

3. Về chia tài sản: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thanh M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001377 ngày 06/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Chị Nguyễn Thanh M đã nộp xong.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thanh M, anh Vũ Anh K vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (01);
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa (01);
- Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Anh Đức

